

## Bài 9

### NHẬT BẢN

Từ một nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Nhật Bản đã vươn lên mạnh mẽ, trở thành một siêu cường kinh tế, đứng thứ hai trên thế giới. Từ sự phát triển "thần kì" ấy của đất nước "Mặt Trời mọc", các quốc gia đang phát triển có thể rút ra nhiều kinh nghiệm cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của mình.

### I - TÌNH HÌNH NHẬT BẢN SAU CHIẾN TRANH

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Nhật Bản là nước bại trận và lần đầu tiên trong lịch sử của mình bị quân đội nước ngoài chiếm đóng. Sau chiến tranh, đất nước Nhật Bản mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá hết sức nặng nề ; đồng thời xuất hiện nhiều khó khăn bao trùm đất nước, đó là : thất nghiệp trầm trọng, thiếu thốn lương thực, thực phẩm và hàng hoá tiêu dùng, lạm phát nặng nề...



Hình 17. Lược đồ Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Nhưng cũng ngay sau chiến tranh, dưới chế độ quân quản của Mĩ, một loạt các cải cách dân chủ được tiến hành như ban hành Hiến pháp mới (1946) có nhiều nội dung tiến bộ ; thực hiện cải cách ruộng đất (1946 - 1949) ; xoá bỏ chủ nghĩa quân phiệt và trừng trị các tội phạm chiến tranh ; giải giáp các lực lượng vũ trang ; giải thể các công ti độc quyền lớn ; thanh lọc các phần tử phát xít ra khỏi các cơ quan nhà nước ; ban hành các quyền tự do dân chủ (luật Công đoàn, đề cao địa vị phụ nữ, trường học tách khỏi ảnh hưởng tôn giáo...). Những cải cách này đã mang lại luồng không khí mới đối với các tầng lớp nhân dân và là một nhân tố quan trọng giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau này.

– *Hãy nêu nội dung những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai và ý nghĩa của chúng.*

## II - NHẬT BẢN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH

Nền kinh tế Nhật Bản dần được khôi phục và chỉ bắt đầu phát triển mạnh mẽ khi Mĩ tiến hành cuộc Chiến tranh Triều Tiên (6 - 1950) - được coi là “ngọn gió thần” đối với nền kinh tế Nhật Bản. Bước sang những năm 60 của thế kỉ XX, khi Mĩ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nền kinh tế Nhật Bản lại có cơ hội mới để đạt được sự tăng trưởng “thần kì”, vượt qua các nước Tây Âu, vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản chủ nghĩa.

Về tổng sản phẩm quốc dân, năm 1950 Nhật Bản chỉ mới đạt 20 tỉ USD, bằng 1/17 của Mĩ, nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ USD, vươn lên đứng thứ hai trên thế giới - sau Mĩ (830 tỉ USD).

Năm 1990, thu nhập bình quân theo đầu người đạt 23796 USD, vượt Mĩ và đứng thứ hai trên thế giới - sau Thụy Sĩ (29 850 USD).

Về công nghiệp, trong những năm 1950 - 1960, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm là 15%, những năm 1961 - 1970 là 13,5%.

Về nông nghiệp, trong những năm 1967- 1969, nhờ áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại, đã cung cấp được hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa và nghề đánh cá rất phát triển, đứng thứ hai trên thế giới - sau Pê-ru.

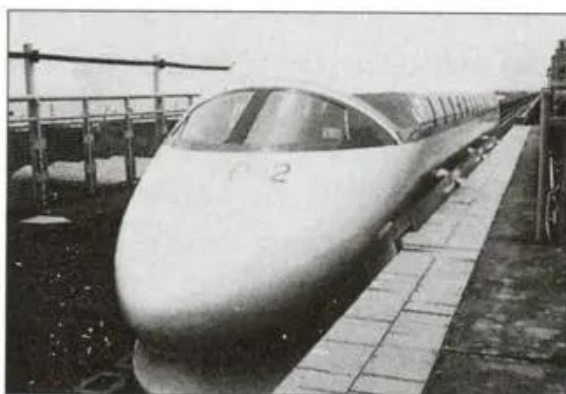
Kết quả là từ những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với Mĩ và Tây Âu, Nhật Bản đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới. Sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Nhật Bản gắn liền với những điều kiện quốc tế thuận lợi như sự phát triển chung của nền kinh tế thế giới, những thành tựu tiến bộ của



cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại... và chủ yếu là từ những nhân tố có ý nghĩa quyết định của chính Nhật Bản. Đó là :

- Truyền thống văn hoá, giáo dục lâu đời của người Nhật - sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc ;
- Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản ;
- Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ và sự điều tiết cần thiết để đưa nền kinh tế liên tục tăng trưởng ;
- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và coi trọng tiết kiệm.

Nền kinh tế Nhật Bản cũng gặp nhiều khó khăn, hạn chế như hầu hết năng lượng, nguyên liệu đều phải nhập từ nước ngoài, sự cạnh tranh, chèn ép của Mĩ và nhiều nước khác...



*Hình 18.* Tàu chạy trên đệm từ của Nhật Bản đã đạt tốc độ 400 km/giờ



*Hình 19.* Trồng trọt theo phương pháp sinh học : nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng đều do máy tính kiểm soát



*Hình 20.* Cầu Sê-tô Ô-ha-si nối liền các đảo chính Hôn-Xiu và Xi-cô-cu

Sau một thời kì phát triển liên tục, từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản đã lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài chưa từng thấy từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút liên tục : những năm 1991 - 1995 là 1,4%, năm 1996 nhích lên 2%, nhưng đến năm 1997 lại xuống âm 0,7%, năm 1998 - âm 1,0%, năm 1999 - âm 1,19%. Nhiều công ti bị phá sản, ngân sách thâm hụt. Du luận thế giới nhận xét rằng : "Nước Nhật đã đánh mất 10 năm cuối cùng của thế kỉ XX". Những biện pháp khắc phục của chính phủ đã không thu được kết quả như mong muốn.

- *Hãy nêu những dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỉ XX.*

### III - CHÍNH SÁCH ĐỐI NỘI VÀ ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN SAU CHIẾN TRANH

Về đối nội, nhờ những cải cách sau chiến tranh, Nhật Bản đã chuyển từ một xã hội chuyên chế sang một xã hội dân chủ. Đảng Cộng sản và nhiều chính đảng khác được công khai hoạt động, phong trào bãi công và các phong trào dân chủ phát triển rộng rãi. Suốt một thời kì dài từ năm 1955 đến năm 1993, Đảng Dân chủ Tự do (LDP), đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản liên tục cầm quyền. Nhưng từ năm 1993, Đảng Dân chủ Tự do đã mất quyền lập chính phủ, phải nhường chỗ hoặc liên minh với các lực lượng đối lập.

Đây là một sự kiện quan trọng, một mốc trong đời sống chính trị ở Nhật Bản. Tình hình chính trị Nhật Bản không thật ổn định, có lúc chỉ trong một thời gian, các chính phủ liên tiếp thay đổi, đòi hỏi phải có một mô hình chính trị mới với sự tham gia cầm quyền của nhiều chính đảng.

Về đối ngoại, sau chiến tranh Nhật Bản là một nước bại trận, hoàn toàn lệ thuộc vào Mĩ về chính trị và an ninh. Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản kí với Mĩ "Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật", theo đó, Nhật Bản chấp nhận đặt dưới "ô bảo hộ hạt nhân" của Mĩ và để Mĩ đóng quân, xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật đã được gia hạn vào các năm 1960, 1970 và được nâng cấp vào những năm 1996, 1997. Nhờ đó, trong thời kì Chiến tranh lạnh, Nhật Bản chỉ dành 1% tổng sản phẩm quốc dân cho những chi phí quân sự, còn tập trung sức vào phát triển kinh tế (trong khi các nước khác chi phí quân sự là 4 - 5%, thậm chí có nước lên tới 20%).

Từ nhiều thập niên qua, các giới cầm quyền Nhật Bản thi hành một chính sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị và tập trung vào phát triển các quan hệ kinh tế

đổi ngoại như trao đổi buôn bán, tiến hành đầu tư và viện trợ cho các nước, đặc biệt đối với các nước Đông Nam Á. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, Nhật Bản nỗ lực vươn lên trở thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế của mình.

– *Trình bày những nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau năm 1945.*

#### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Hãy nêu ý nghĩa của những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
2. Những nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỉ XX ?